CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ VRC
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ VRC
DN: C=VN, L=BÀ RỊA VŨNG TÀU, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ VRC, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3500101523, E=THOMNT39@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location: 12345678
Date: 2026-11-03 15:50:31
Foxit Reader Version: 9.6.0

CTCP BẤT ĐỘNG SẢN & ĐẦU TƯ VRC

Số/*No*: 02.0311./2026/CBTT-VRC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM***

*Independence – Freedom - Happiness*

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03. tháng 11 năm 2026*

*Ho Chi Minh City, day 03. month 11. year 2026*

# THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

## *CHANGE IN PERSONNEL*

**Kính gửi/ To :- Uỷ ban Chứng Khoán Nhà Nước/ *State Securities Commission of Vietnam***

**- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Ho chi minh Stock Exchange***

Căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02.0211/2026/NQ.HĐQT-VRC ngày 02/11/2026, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC như sau:

*Based on the Resolution of the Board of Directors No. 02.0211/2026/NQ.HĐQT-VRC on November 02nd,2026, we would like to announce the change in personnel of VRC Real Estate and Investment JSC as follows:*

***2.1. Bổ nhiệm/ Appointment :***

- Bà/ Mrs: **Ngô Thị Kim Liên**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Kế toán tổng hợp/ *General Accountant*

- Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC/ *Chief Accountant of VRC Real Estate and Investment JSC*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 02/11/2026

***2.2. Miễn nhiệm/ Dismissal:***

- Bà/ Mrs: **Nguyễn Thị Thúy**

- Chức vụ trước khi miễn nhiệm/*Former position in the organization*: Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng/ *Chief Financial Officer, Chief Accountant*

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Dismissed/Resigned position*: Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng/ *Chief Financial Officer, Chief Accountant*

- Chức vụ còn nắm giữ: Không / Sau khi miễn nhiệm, Bà Nguyễn Thị Thúy không còn là người nội bộ của công ty/ Current position: *None/After the dismissal/resignation, Ms Nguyen Thi Thuy is no longer an internal person of the company.*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 02/11/2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 03/11/2026 tại đường dẫn: https://vrc.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/*./ This information was published on the company's website on November 03rd,2026, as in the link* https://vrc.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/

***Tài liệu đính kèm/Attached document:***

- *Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02.0211/2026/NQ.HĐQT-VRC ngày 02/11/2026/ Resolution of the Board of Directors No. 02.0211/2026/NQ.HĐQT-VRC on November 02nd,2026*
- *Phụ lục III Thông tư 96/2020/TT-BTC – Bản cung cấp thông tin của Bà Ngô Thị Kim Liên/ Appendix III of Circular No. 96/2020/TT-BTC – Cirricullum Vitae of Ms Ngo Thi Kim Lien*

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN/ PERSON *AUTHORIZED TO DISCLOSURE INFORMATION***

M.S.D.N: 3500101523-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ VRC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Trần Thị Thùy Hương**

***Tran Thi Thuy Huong***

CTCP BẤT ĐỘNG SẢN & ĐẦU TƯ VRC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

*Số: 02.0211/2026/NQ.HĐQT-VRC*

# NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
# CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ VRC

***V/v Miễn nhiệm Giám đốc tài chính và Thay đổi Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC***

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;*
- *Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC;*
- *Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC số 01.0211/2026/BBH.HĐQT-VRC ngày 02/11/2026.*

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Miễn nhiệm chức danh Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC của Bà Nguyễn Thị Thúy kể từ ngày 02/11/2026.

**Điều 2:** Bổ nhiệm Bà Ngô Thị Kim Liên, căn cước công dân số do cấp ngày đảm nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC kể từ ngày 02/11/2026.

**Điều 3:** Giao và ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai các nội dung trên theo quy định của Pháp luật.

***Nơi nhận:***
- *TV. HĐQT;*
- *UBKT;*
- *Ban TGĐ;*
- *Lưu P.ĐT.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ VRC

**Dhananjay Vidyasagar**

**Phụ lục III**
**Appendix III**
**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**
***CIRRICULLUM VITAE***
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**
**Independence - Freedom - Happiness**

*TP.HCM, ngày 02 tháng 11 năm 2026*
*TP.HCM, day 02 month 11 year 2026*

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/*CIRRICULLUM VITAE***

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:
- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên/*Full name*: NGÔ THỊ KIM LIÊN

2/ Giới tính/*Sex*: Nữ/ *Female*

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: 06/06/1995

4/ Nơi sinh/*Place of birth*:

5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu)/*ID card No. (or Passport No.)*:
Ngày cấp/*Date of issue*: Nơi cấp/*Place of issue*:

6/ Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/ *Vietnamese*

7/ Dân tộc/*Ethnic*: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*:

9/ Số điện thoại/*Telephone number*:

10/ Địa chỉ email/*Email*:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules:* Công ty Cổ Phần Bất động sản và Đầu tư VRC/ *VRC Real Estate and Investment Joint Stock Company*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure:* Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies:* Không/ *None*

14/ Số CP nắm giữ: 0, chiếm: 0% vốn điều lệ, trong đó:/*Number of owning shares 0, accounting for 0% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):* Không/ *None*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by individual:* Không/ *None*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):* Không/ *None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of affiliated persons of declarant:*

---

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019
Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019

| Stt *No.* | Mã CK *Securities symbol* | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)* | Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ *Relationship with the company/ internal person* | Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD) *Type of documents( ID/ Passport/ Business Registration Certificate)* | Số Giấy NSH (*)/ NSH No. | Ngày cấp Date of issue | Nơi cấp Place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address/*Head office address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14 )* | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| **1** | | Ngô Thị Kim Liên | | Kế toán trưởng/ *Chief Accountant* | | | | | | | 0 | 0% | 02/11/2026 | | Bổ nhiệm/ *Appointmented* | |
| **1.01** | | Trịnh Hồng Phát | | | Chồng Husband | | | | | | 0 | 0% | 02/11/2026 | | Bổ nhiệm/ *Appointmented* | |

| Stt *No.* | Mã CK *Securities symbol* | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)* | Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ *Relationship with the company/ internal person* | Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD) *Type of documents( ID/ Passport/ Business Registration Certificate)* | Số Giấy NSH (*)/ NSH No. | Ngày cấp Date of issue | Nơi cấp Place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address/*Head office address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14 )* | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1.02** | | Trịnh Ý Như | | | Con ruột Daughter | | | | | | 0 | 0% | 02/11/2026 | | Bổ nhiệm/ *Appointmented* | Chưa được cấp thẻ căn cước do còn nhỏ/ Under 18 |
| **1.03** | | Ngô Văn Nguyên | | | Ba ruột Father | | | | | | 0 | 0% | 02/11/2026 | | Bổ nhiệm/ *Appointmented* | |
| **1.04** | | Lê Thị Kim Chi | | | Mẹ ruột Mother | | | | | | 0 | 0% | 02/11/2026 | | Bổ nhiệm/ *Appointmented* | |

| Stt *No.* | Mã CK *Securities symbol* | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)* | Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ *Relationship with the company/ internal person* | Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD) *Type of documents( ID/ Passport/ Business Registration Certificate)* | Số Giấy NSH (*)/ NSH No. | Ngày cấp Date of issue | Nơi cấp Place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address/*Head office address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14 )* | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **1.05** | | Ngô Văn Toàn | | | Em trai Younger Brother | | | | | | 0 | 0% | 02/11/2026 | | Bổ nhiệm/ *Appointmented* | |
| **1.06** | | Trịnh Văn Bình | | | Ba chồng Father-in-law | | | | | | 0 | 0% | 02/11/2026 | | Bổ nhiệm/ *Appointmented* | |

| Stt *No.* | Mã CK *Securities symbol* | Họ tên *Name* | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading accounts (if available)* | Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if available)* | Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ *Relationship with the company/ internal person* | Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Passport/ Giấy ĐKKD) *Type of documents( ID/ Passport/ Business Registration Certificate)* | Số Giấy NSH (*)/ NSH No. | Ngày cấp Date of issue | Nơi cấp Place of issue | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address/*Head office address* | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period* | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of shares owned at the end of the period* | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ *Time the person became an affiliated person/ internal person* | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ *Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person* | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) *Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14 )* | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) *Notes (i.e. not in posession of a NSH No. and other notes)* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1.07** | | Phạm Thị Chín | | | Mẹ chồng Mother-in-law | | | | | | 0 | 0% | 02/11/2026 | | Bổ nhiệm/ *Appointmented* | |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):* Không/ *None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Interest in conflict with public company, public fund (if any):*Không/ *None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/**
**DECLARANT**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*
*(Signature, full name)*



**Ngô Thị Kim Liên**